TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-4-2026.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Tuấn;

2/ Bà Phạm Thị Xuân Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Lý Hoàng P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Đường H, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Phạm Lâm Sông H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khóm B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lý Hoàng P có mặt, anh Phạm Lâm Sông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Lý Hoàng P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2015, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau, do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, chị P và anh H đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Chị P và anh H đã không còn sống chung từ tháng 01/2017 đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung tên Phạm Thị Phương T, sinh ngày 12/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Phạm Lâm Sông H không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Phạm Lâm Sông H, địa chỉ: khóm B, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Phạm Lâm Sông H vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị P trình bày, thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2015, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau, do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, chị P và anh H đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh H không có văn bản ý kiên trả lời, từ đó cho thấy anh H không quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Chị P và anh H không còn sống chung từ tháng 01/2017 đến nay đã 08 năm. Theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, yêu cầu ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung tên Phạm Thị Phương T, sinh ngày 12/7/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án

giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Hoàng P, yêu cầu ly hôn với anh Phạm Lâm Sông H.

3. Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung tên Phạm Thị Phương T, sinh năm 2004, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0010971, ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị P đã nộp xong án phí, anh H không phải chịu án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Đinh Tấn Hiếu